

Rx
THUỐC BÁN THEO ĐƠN

Cevit® 1g

(Vitamin C 1g/5ml)
DUNG DỊCH TIÊM

THÀNH PHẦN: Mỗi ống 5ml chứa:

- * **Hoạt chất chính:** Acid ascorbic (vitamin C).....1000mg
- * **Tá dược:** Natri hydrocarbonat, natri bisulfít, natri edetat, cồn benzylic, nước cất pha tiêm.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị bệnh do thiếu vitamin C.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- ◆ Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt glucose - 6 - phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán) người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt).

LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG:

- ◆ Tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, nhưng tốt nhất là nên tiêm bắp.
- ◆ Người lớn: trung bình 1g/ngày

THẬN TRỌNG:

- ◆ Dùng vitamin C liều cao kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng nhờn thuốc, do đó khi giảm liều sẽ dẫn đến thiếu hụt vitamin C.
- ◆ Tăng oxalat niệu có thể xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C. Vitamin C có thể gây acid - hóa nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystin, hoặc sỏi oxalat hoặc thuốc trong đường tiết niệu.
- ◆ Người bệnh thiếu hụt glucose - 6 - phosphat dehydrogenase dùng liều cao vitamin C tiêm tĩnh mạch có thể bị chứng tan máu. Huyết khối tĩnh mạch sâu cũng đã xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C.
- ◆ Tiêm tĩnh mạch nhanh vitamin C có thể dẫn đến xú nhất thời hoặc chóng mặt, và có thể gây ngừng tim. Chỉ dùng đường tiêm tĩnh mạch khi không uống được hay trong trường hợp đặc biệt.

PHỤ NỮ MANG THAI:

- ◆ Vitamin C đi qua nhau thai.
- ◆ Không dùng liều cao (> 1g/ngày cho phụ nữ có thai) vì chưa biết ảnh hưởng liều cao của vitamin C với thai, có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C dẫn đến bệnh Scorbut ở trẻ sơ sinh.

PHỤ NỮ CHO CON BÚ:

- ◆ Vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Người cho con bú dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường hàng ngày, chưa thấy có vấn đề gì xảy ra đối với trẻ sơ sinh.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: (chưa có tài liệu)

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- ◆ Dùng đồng thời theo tỷ lệ trên 200mg vitamin C và 30mg sắt nguyên tố làm tăng hấp thu sắt qua đường dạ dày - ruột; tuy vậy, đa số người bệnh đều có khả năng hấp thu sắt uống vào một cách đầy đủ mà không phải dùng đồng thời vitamin C.
- ◆ Dùng đồng thời vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu.
- ◆ Dùng đồng thời vitamin C và fluphenazin dẫn đến giảm nồng độ fluphenazin huyết tương. Sự acid - hóa nước tiểu sau khi dùng vitamin C làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác.
- ◆ Vitamin C liều cao có thể phá hủy vitamin B12; cần khuyến người bệnh tránh uống vitamin C liều cao trong vòng một giờ trước hoặc sau khi uống vitamin B12.
- ◆ Vì vitamin C là một chất khử mạnh, nên ảnh hưởng đến nhiều xét nghiệm dựa trên phản ứng oxy - hóa khử. Sự có mặt vitamin C trong nước tiểu làm tăng giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng thuốc thử đồng (II) sulfat và giảm giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng phương pháp glucose oxydase. Với các xét nghiệm khác, cần phải tham khảo tài liệu chuyên biệt về ảnh hưởng của vitamin C.
- ◆ Phối hợp acid ascorbic với desferrioxamin ở bệnh nhân có tình trạng quá tải sắt để đào thải sắt tốt hơn, có thể làm trầm trọng thêm tình trạng ngộ độc sắt, đặc biệt đối với tim, xuất hiện sớm lúc điều trị khi nồng độ sắt trong mô tăng quá giới hạn. Vì vậy ở những bệnh nhân có chức năng tim bình thường, khuyến cáo không sử dụng acid ascorbic trong tháng đầu tiên sau khi bắt đầu sử dụng desferrioxamin. Acid ascorbic không nên vào kết hợp với desferrioxamin ở bệnh nhân có rối loạn chức năng tim.
- ◆ Việc sử dụng thuốc kháng acid chứa nhôm và thuốc nhóm citrat đường uống ở bệnh nhân suy thận có thể làm phát triển một bệnh não nguy hiểm do tăng nồng độ nhôm trong máu. Đã có bằng chứng chứng minh vitamin C có thể có tương tác tương tự.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- ◆ Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đờ bụng, nhức đầu, mất ngủ, và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra.

Thường gặp:

- ◆ Thận: tăng oxalat niệu.

Ít gặp:

- ◆ Máu: thiếu máu tan máu.
- ◆ Tim mạch: bùng nổ, suy tim.
- ◆ Thần kinh trung ương: xú, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.
- ◆ Dạ dày-ruột: buồn nôn, nôn, ợ nóng, tiêu chảy
- ◆ Thần kinh-cơ và xương: đau cạnh sườn.

Ghi chú:

- ◆ Chỉ dùng đường tiêm trong trường hợp thật cần thiết
- ◆ Không nên dùng vào cuối ngày vì tác dụng kích thích nhẹ.
- ◆ Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

DƯỢC LỰC HỌC:

- ◆ Vitamin C cần cho sự tạo thành collagen, tu sửa mô trong cơ thể và tham gia trong một số phản ứng oxy hóa - khử. Vitamin C tham gia trong chuyển hóa phenylalanin, tyrosin, acid folic, norepinephrin, histamin, sắt và một số hệ thống enzym chuyển hóa thuốc, trong sử dụng carbonhydrat, trong tổng hợp lipid và protein, trong chức năng miễn dịch, trong đề kháng với nhiễm khuẩn, trong giữ gìn sự toàn vẹn của mạch máu và trong hô hấp tế bào.
- ◆ Thiếu hụt vitamin C dẫn đến bệnh scorbut, trong đó có sự sai sót tổng hợp collagen với biểu hiện là không lành vết thương, khiếm khuyết về cấu tạo răng, võ mao mạch gây nhiều đốm xuất huyết, đám bầm máu, chảy máu dưới da và niêm mạc (thường là chảy máu lợi).

Dùng vitamin C làm mất hoàn toàn các triệu chứng thiếu hụt vitamin C.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- ◆ Nồng độ vitamin C trong huyết tương ở khoảng 10 - 20 mcg/ml. Dự trữ toàn bộ vitamin C trong cơ thể ước tính khoảng 1,5g với khoảng 30 - 45mg được luân chuyển hàng ngày. Dấu hiệu lâm sàng của bệnh scorbut thường trở nên rõ ràng sau 3 - 5 tháng thiếu hụt vitamin C.
- ◆ Vitamin C phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể. Khoảng 25% vitamin C trong huyết tương kết hợp với protein.
- ◆ Vitamin C oxy - hóa thuận nghịch thành acid dehydroascorbic. Một ít vitamin C chuyển hóa thành những hợp chất không có hoạt tính gồm ascorbat-2-sulfat và acid oxalic được bài tiết trong nước tiểu.
- ◆ Lượng vitamin C vượt quá nhu cầu của cơ thể cũng được nhanh chóng đào thải ra nước tiểu dưới dạng không biến đổi. Điều này thường xảy ra khi lượng vitamin C nhập hàng ngày vượt quá 200mg.

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

- ◆ **Triệu chứng quá liều:** gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và tiêu chảy. Có thể gây toan chuyển hoá hoặc thiếu máu tan huyết ở người thiếu G6PD. Liều cao có thể gây suy thận.
- ◆ **Xử trí:** điều trị hỗ trợ.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 6 ống 5ml.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: ĐBVN V

CHÚ Ý: THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ.

Không sử dụng thuốc nếu:

- ◆ Dung dịch thuốc bị biến màu, không trong suốt
- ◆ Ống thuốc bị nứt, vỡ.
- ◆ Phải ngưng dùng thuốc ngay và thông báo cho bác sỹ khi gặp những triệu chứng dị ứng.
- ◆ Để xa tầm tay trẻ em.
- ◆ Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
- ◆ Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T.Ư VIDIPHA
184/2, Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
ĐT: (84-28)-38440106 Fax: (84-28)-38440446
Sản xuất tại chi nhánh
CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG VIDIPHA BÌNH DƯƠNG
Khu phố Tân Bình, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương